

Số: /QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bảng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Long An năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn và thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-UBND ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 47/TTr-SXD ngày 08/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bảng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Long An năm 2020 (theo phụ lục danh mục giá dịch vụ đính kèm).

Bảng giá dịch vụ nêu trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định.

Điều 2. Lộ trình điều chỉnh tăng giá dịch vụ quy định tại điều 1 quyết định này theo hướng đến năm 2021 ngân sách nhà nước không phải cấp bù kinh phí đối với hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác. Vào tháng 12/2020, Sở Xây dựng có trách nhiệm tham mưu, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh mức giá dịch vụ nêu trên để thực hiện trong năm 2021.

Trong quá trình tổ chức thực hiện giá dịch vụ về rác nêu trên:

- Nếu địa phương thu đủ 100% trên tổng số các đối tượng theo lập bộ, nhưng không đủ tiền thanh toán chi phí các dịch vụ này thì ngân sách tỉnh hỗ trợ khoản chênh lệch thiếu để bù đắp;

- Nếu địa phương thu không đủ trên tổng số các đối tượng theo lập bộ, thì ngân sách tỉnh không hỗ trợ khoản chênh lệch thiếu này; khoản thiếu hụt này do UBND cấp huyện tự cân đối ngân sách để giải quyết.

Giao Sở Tài chính kiểm tra, thanh tra việc thu phí dịch vụ về rác nêu trên, làm cơ sở để xử lý hỗ trợ kinh phí theo quy định trên.

Điều 3. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định này; thực hiện niêm yết giá dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật về giá; kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý những bất hợp lý phát sinh (nếu có).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5090/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.

Thời gian áp dụng: Kể từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

Điều 5. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Phòng: KTTC, HCQT;
- Lưu: VT, Quoc.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**